

Bản án số: 368/2026/HSST
Ngày: 03 / 06 / 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thụy
2/ Ông Phạm Bá Xuân

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực I – Hà Nội.

Đại diện VKSND khu vực I – Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hà Huy H - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 06 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực I - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 325/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 05 năm 2026 đối với bị cáo:

DƯƠNG MINH H1 – Sinh năm: 2003; Giới tính: nam. Số CCCD: 001203040151. Đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ B cụm A phường H, Thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: số A N, phường X, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Dương Xuân H2; Con bà: Nguyễn Thị Hồng T; Có vợ là Nguyễn Thanh N và 02 con, con lớn 2 tuổi, con nhỏ mới sinh. Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự hết thời hiệu. Ngày 21/04/2020 Công an quận T xử phạt cảnh cáo về hành vi cố ý gây thương tích. D chỉ bản số 000139 ngày 25/01/2026 của Công an thành phố H. Bắt tạm giữ ngày: 17/01/2026. Hiện đang tạm giam tại Trại giam S – Công an Thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Việt A, sinh năm: 2004; Trú tại: số C ngách E Đ, phường T, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 17/01/2026, tổ công tác Công an phường T trong quá trình tuần tra kiểm soát địa bàn phát hiện Dương Minh H1 có biểu hiện nghi vấn tại trước số I X, phường T, Hà Nội nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, H1 không xuất trình được giấy tờ tùy thân, biểu hiện lo lắng. Do biết không thể giấu được hành vi phạm tội nên H1 đã đầu thú về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của H1. Đồng thời, H1 khai nhận cất giấu ma túy Cần sa tại phòng kho tầng 1 nhà số

A ngách D L, phường T, Hà Nội nên Cơ quan Công an đã đưa H1 về địa điểm này để thu giữ ma túy.

Tang vật thu giữ của Dương Minh H1, gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, không có Imei trên thân máy, gắn 01 thẻ sim vật lý, đã qua sử dụng;
- 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (17x26)cm, bên trong có chứa thảo mộc khô;
- 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (14x21)cm, bên trong có chứa thảo mộc khô;
- 01 cân điện tử hình chữ nhật màu đen.

Tại bản kết luận giám định số 1026/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: Thảo mộc khô bên trong 02 túi nilông đều là Cần sa, tổng khối lượng: 81,563 gam. 01 cân điện tử màu đen có dính Cần sa.

Kiểm tra điện thoại của Dương Minh H1, Cơ quan điều tra phát hiện các nội dung liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Minh H1 tại số A N, phường X, thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định: Do không có việc làm ổn định nên H1 nảy sinh ý định đi mua ma túy về để bán kiếm lời. Ngày 14/01/2026, H1 sử dụng tài khoản Telegram tên “J” nhắn tin trao đổi với tài khoản T1 tên “Ozenemay” để mua 100 gam ma túy Cần sa với giá 9.000.000 đồng. Đối tượng yêu cầu H1 chuyển khoản tiền mua ma túy qua ứng dụng ví điện tử ONUS với việc quy đổi số tiền 9.000.000 VNĐ = 338 USDT (tỷ giá 26.620 đồng/USDT). Sau đó, H1 sử dụng số tài khoản 3733984654 của ví điện tử ONUS, tên DƯƠNG MINH H1 chuyển 338 USDT (được quy đổi là 9.000.000 đồng) chuyển vào số tài khoản trên ứng dụng ONUS do đối tượng “Ozenemay” cung cấp. Sau đó, H1 truy cập ứng dụng T1, sử dụng tài khoản tên “Jipi” của H1 nhắn cho đối tượng sử dụng tài khoản tên “Ozenemay” thông báo số điện thoại 0963238259 của H1 và địa chỉ số B Ngách D L, phường T, Hà Nội để đối tượng giao ma túy cho H1. Đến khoảng 11 giờ 51 phút cùng ngày, đối tượng nhắn tin báo cho H1 đã gửi đơn ship ma túy và yêu cầu H1 để ý điện thoại. Lúc này, H1 đi sang chỗ ở của Hoàng Duy M (sinh năm: 1999; Trú tại: A ngách D L, phường T, Hà Nội) để đợi hàng đến. Khoảng 12 giờ 53 phút cùng ngày, số điện thoại 0987338901 gọi vào số điện thoại 0963238259 của H1 nói với H1 có đơn hàng và bảo H1 ra nhận. H1 biết đó là đơn hàng ma túy nên H1 bảo đối tượng đi vào số nhà A ngách D L. H1 đi ra trước cửa nhà thì thấy một người đàn ông mặc áo Be màu vàng, đi xe máy Honda Wave màu đen (không rõ BKS) đến đưa H1 01 (một) túi nilon màu trắng được bọc kín. H1 nhận ma túy và mang vào phòng ở của M ở tầng 1 số nhà A ngách D L. Lúc này, M không có ở trong phòng, H1 bóc túi nilon ra bên trong có hộp cát tông màu vàng, mở ra có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 áo màu đen, bên trong áo có 01 túi nilon bên trong có chứa

ma túy Cần sa. Sau đó, H1 bóc túi nilon đựng ma túy ra và chia một ít Cần sa vào 01 túi nilon nhỏ, còn số ma túy còn lại H1 mang cất giấu ở trong phòng kho ở tầng 1 nhà số A Ngách D L, mục đích để khi nào có khách hỏi mua ma túy C thì H1 sẽ bán kiếm lời. Khoảng 13 giờ 57 phút ngày 16/01/2026, Đỗ Việt A sử dụng tài khoản Instagram tên “viet anh” nhắn tin và gọi vào tài khoản I “hieudaugaunhatthegioi” của H1 để hỏi mua 1,5 gam ma túy Cần sa. H1 đồng ý bán với giá là 250.000 đồng, Việt A đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H1 cất giấu ma túy ở cột điện trước số I Ngách D L, T, Hà Nội rồi chụp ảnh báo vị trí cho Việt A ra lấy. Đến 21 giờ 25 phút sau khi Việt A nhận được ma túy thì Việt A chuyển khoản 250.000 đồng từ tài khoản ngân hàng S1 mở tại ngân hàng T3 của mình đến số tài khoản 666642099999 mở tại ngân hàng T3 (tài khoản cá nhân của H1). Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 17/01/2026, H1 đang ở trước số I X thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính. Do biết không thể che giấu hành vi phạm tội nên H1 tự nguyện đầu thú toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Minh H1 khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Hoàng Duy M thuê trọ tại số A ngách D L, phường T, Hà Nội là bạn của Dương Minh H1, tại cơ quan điều tra, M khai phù hợp với lời khai của H1 về việc M không biết cũng không liên quan đến hành vi cất giấu và mua bán trái phép chất ma túy của H1 nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xử lý.

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản T1 tên “Onzenemay” bán ma túy cho H1: Quá trình điều tra không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với số điện thoại 0987338901 gọi điện thoại để giao ma túy cho H1, quá trình điều tra xác định chủ số thuê bao trên là anh Vũ Bá L (sinh năm: 1991; Trú tại: Tổ D, phường H, tỉnh Phú Thọ). Quá trình điều tra, xác định anh Lê L1 nghề chạy xe ôm công nghệ ứng dụng Be. Tại Cơ quan điều tra, anh Lê K do sự việc xảy ra đã lâu nên anh L không nhớ thông tin đơn hàng, kiểm tra lịch sử ứng dụng Be, anh L không tìm được thông tin giao hàng cho H1. Xét thấy anh L không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H1 nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với đối tượng Đỗ Việt A mua ma túy của Dương Minh H1, Việt A khai nhận đã mua ma túy của H1 về để sử dụng. Số ma túy mà Việt A sau khi mua của H1, Việt A khai đã làm rơi trong quá trình di chuyển. Xét nghiệm nước tiểu của Việt A âm tính với chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý.

Về chủ căn nhà số A ngách A ngõ D L, phường T, Hà Nội là chị Trần Anh T2 (sinh năm: 1994; Trú tại: A L, phường H, Hà Nội). Tại Cơ quan điều tra, chị T2 khai căn nhà trên do chị T2 quản lý chung và cho khách thuê hàng tháng. Phòng kho tại tầng 1 căn nhà số A ngách A ngõ D L dùng để cất những đồ đạc không dùng đến của căn nhà, không có ai quản lý và không có khóa. Chị T2 không ở căn nhà trên, không biết

việc **H1** đến cất giấu ma túy tại phòng kho tầng 1 nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị **T2** là có căn cứ.

Tại Bản cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 07/05/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực I – Hà Nội đã truy tố bị cáo Dương Minh Hiếu về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 xử phạt bị cáo mức án từ 38 tháng đến 42 tháng tù giam. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về tang vật: cho tịch thu tiêu hủy số ma túy Cần sa và cân điện tử chia ma túy thu giữ của bị cáo; tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực I – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/01/2026, **Dương Minh H1** đã mua, cất giấu ma túy Cần sa trong nhà với mục đích bán cho người khác kiếm lời. Chiều ngày 16/01/2026, tại **số 1 ngách D L, phường T, Thành phố Hà Nội**, **H1** đã bán 1 gói ma túy Cần sa cho **Đỗ Việt A** thu được 250.000 đồng. Số ma túy còn lại là 81,563 gam, **H1** giấu tại tầng 1 nhà trọ của mình để tiếp tục bán cho người khác thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được Cần sa là ma túy gây nghiện và không được phép lưu hành công khai, nhưng đã mua, cất giấu tại nơi ở để bán lại cho người khác kiếm lời. Với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, xét thấy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ hình phạt và hình phạt bổ sung: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét việc bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đầu thú để áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: Tang vật của vụ án gồm: 02 (hai) túi ni lông chứa ma túy Cần sa thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cân điện tử màu đen và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu tím, không có số IMEI thu giữ của bị cáo là công cụ chia ma túy và phương tiện giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 250.000 đồng **Dương Minh H1** đã nhận từ anh **Đỗ Việt A** là tiền do phạm tội mà có nên phải buộc bị cáo truy nộp sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Dương Minh H1 phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.**

Áp dụng: Khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt: **DƯƠNG MINH H1** 41 (bốn mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2026.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo truy nộp số tiền do phạm tội mà có là 250.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói ma túy Cần sa và 01 cân điện tử màu đen trong 01 túi niêm phong có chữ ký của bị cáo và những người tham gia niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím đã cũ, không có số IMEI thu giữ của bị cáo.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng số 426/KV1-2026 ngày 25/05/2026.

* **Áp dụng:** Các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận bản án:

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND khu vực I – Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an phường Tây Hồ + HN;
- Chi cục THADS khu vực I;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng TAND khu vực I.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Vân